

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SIMCO SÔNG ĐÀ**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>6 -7</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>8 - 11</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2013</b>	<b>12</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2013</b>	<b>13 - 14</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2013</b>	<b>15 - 48</b>

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Simco Sông Đà là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 010401706 ngày 21 tháng 7 năm 2003 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 14 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi tên Công ty, trụ sở hoạt động và vốn điều lệ.

**Vốn điều lệ:** **131.034.260.000 VND**

### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Tòa nhà Simco Sông Đà, tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
Điện thoại : 04 3 5520402  
Fax : 04 3 552 0401  
Mã số thuế : 0101401706

### **Các đơn vị trực thuộc:**

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Ban Quản lý dự án Hà Tĩnh	Số 16, đường Hằng Chi, thành phố Hà Tĩnh
Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật – Công nghệ - Kinh tế Simco Sông Đà	Xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Simco Sông Đà – Xí nghiệp xây dựng Simco Sông Đà	Tòa nhà Simco Sông Đà, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Simco Sông Đà – Trung tâm du lịch	Tòa nhà Simco Sông Đà, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội

### **Ngành nghề kinh doanh**

- Hoạt động xuất khẩu lao động (theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền của Tổng Công ty Sông Đà);
- Dịch vụ tư vấn du học;
- Xuất nhập khẩu và kinh doanh: Vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng, máy móc thiết bị, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Kinh doanh phát triển nhà, khu công nghiệp, đô thị; Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm gỗ từ tre, nứa;
- Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy; Kinh doanh dịch vụ lễ hành nội địa và quốc tế;
- Kinh doanh dịch vụ thể thao vui chơi giải trí;
- Kinh doanh máy móc thiết bị, linh kiện điện tử, tin học, máy tính, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị viễn thông, truyền thông, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng;
- Tư vấn thiết kế trang Web, lắp đặt mạng máy tính, thi công mạng điện tử viễn thông (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Dịch vụ quản lý các khu đô thị;
- Thành lập các trung tâm thương mại, trung tâm nghiên cứu ứng dụng phục vụ cho các ngành kinh tế quốc dân trong và ngoài nước;

- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ phần mềm và phát triển công nghệ tin học;
- Tư vấn nghiên cứu ứng dụng phát triển và chuyển giao công nghệ kỹ thuật cao;
- Thiết kế, thi công, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng và thiết bị máy tính, điện tử, tin học, viễn thông, truyền thông (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị vật liệu điện;
- Sản xuất và kinh doanh nước giải khát, nước khoáng, nước tinh lọc;
- Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (Trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Nghiên cứu sản xuất một số loại vật liệu xây dựng;
- Buôn bán các mặt hàng về hóa mỹ phẩm (cho cả nam và nữ);
- Mở các trung tâm nuôi dưỡng, chăm sóc người già Việt Nam và người già nước ngoài (không bao gồm dịch vụ khám chữa bệnh);
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ khai thuế hải quan;
- Xây dựng và kinh doanh các công trình cơ sở hạ tầng;
- Đào tạo ngoại ngữ và giáo dục định hướng phục vụ xuất khẩu lao động; Mua bán và vận chuyển than;
- Nhận ủy thác đầu tư của tổ chức và cá nhân (không bao gồm nhận ủy thác đầu tư liên quan đến hoạt động chứng khoán, nhận ủy thác đầu tư liên quan đến hoạt động của tổ chức tín dụng, kinh doanh bảo hiểm);
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản: Dịch vụ tư vấn bất động sản, Dịch vụ quảng cáo bất động sản, Dịch vụ quản lý bất động sản, Dịch vụ môi giới bất động sản, Dịch vụ định giá bất động sản;
- Thiết kế thời trang đồ nội ngoại thất (không bao gồm thiết kế nội ngoại thất công trình);
- Sáng tác, sản xuất và mua bán các loại tượng phù điêu, tranh nghệ thuật;
- In ấn tranh nghệ thuật, tranh truyền thống cổ động và các văn hóa phẩm được phép lưu hành (trừ hoạt động Nhà nước cấm);
- Sáng tác, lập dự án đầu tư, thi công xây dựng các công trình tượng đài, tranh hoành tráng, tranh nghệ thuật, tranh lịch sử (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Trang trí nội ngoại thất các công trình văn hóa, nhà bảo tàng, nhà văn hóa và các công trình xây dựng khác thuộc nhóm C và một số hạng mục thuộc nhóm B;
- Kinh doanh sản phẩm vật tư, thiết bị chuyên ngành mỹ thuật, sản phẩm mỹ thuật, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Khai thác, chế biến, kinh doanh quặng kim loại;
- Khai thác, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản (trừ loại Nhà nước cấm);
- Kinh doanh bất động sản, kho bãi, kho ngoại quan, các hoạt động dịch vụ vận tải và hoạt động logistics;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng;
- Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ.

#### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 8 đến trang 48).

#### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Chu Minh Tuấn	Chủ tịch	18 tháng 04 năm 2013 Bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ (2013- 2018)	
Ông Nguyễn Thiện Mỹ	Thành viên	18 tháng 04 năm 2013 Bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ (2013- 2018)	
Bà Đặng Thị Thường	Thành viên	18 tháng 04 năm 2013 Bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ (2013- 2018)	
Ông Hà Quang Nhân	Thành viên	18 tháng 04 năm 2013 Bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ (2013- 2018)	
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên	13 tháng 4 năm 2012	
Ông Phạm Khắc Tập	Thành viên	15 tháng 4 năm 2009	18 tháng 04 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Chu Tuấn Anh	Trưởng ban	18 tháng 04 năm 2013 Bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ (2013- 2018)
Ông Võ Kim Sơn	Thành viên	18 tháng 04 năm 2013 Bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ (2013- 2018)
Ông Hà Hồng Ninh	Thành viên	18 tháng 04 năm 2013 Bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ (2013- 2018)

***Ban Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thiện Mỹ	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 23 tháng 5 năm 2013	
Ông Trần Hoàng Khánh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 23 tháng 5 năm 2013	
Bà Đặng Thị Thường	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 23 tháng 5 năm 2013	
Ông Nguyễn Ngọc Thạch	Phó Tổng giám đốc	6 tháng 8 năm 2012	
Ông Nguyễn Ngọc Kim	Phó Tổng giám đốc	6 tháng 8 năm 2009	
Ông Nguyễn Trọng Đạt	Phó Tổng giám đốc	21 tháng 2 năm 2011	

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013. A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

#### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Simco Sông Đà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Phó Tổng Giám đốc



**Đặng Thị Thường**

Ngày 25 tháng 3 năm 2014

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Simco Sông Đà, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2014, từ trang 08 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ về tình hình tài chính và ý kiến kiểm toán ngoại trừ về kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, một số khoản đầu tư ủy thác qua Tổng Công ty Sông Đà, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng do không thu thập được Báo cáo tài chính của các Công ty này (chi tiết xem thuyết minh báo cáo tài chính số V.15). Với các tài liệu hiện có chúng tôi không thể đánh giá ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Simco Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Thuyết

Số	Mệnh	Số cuối năm	Số đầu năm
108		158.590.946.473	211.782.598.093
110	V.1	5.720.640.556	1.041.176.531
111		5.720.640.556	941.176.531
112			8.031.176.531
113		14.441.281.087	14.441.281.087

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

130		28.702.255.045	22.511.074.170
131	V.3	6.015.931.046	9.608.560.401
132	V.4	5.519.011.350	5.764.011.350
133			
134			
135	V.5	13.734.850.149	11.744.159.074
136	V.6	(4.567.597.491)	(3.945.956.655)
137			
138			
139			
140			
141	V.7	110.935.241.126	149.348.681.452
142			
143			
144			

150		10.676.495.822	11.934.193.178
151	V.8	1.544.350.171	74.925.561
152		332.811.285	442.506.336
153		453.771	
154			
155			
156	V.9	10.283.721.448	11.413.751.363
157			
158			
159			

THH



**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>158,590,946,473</b>	<b>211,782,598,093</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5,720,640,886</b>	<b>11,940,376,558</b>
1. Tiền	111		5,720,640,886	3,894,530,686
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	8,045,845,872
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>10,536,309,544</b>	<b>16,046,271,743</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	10,536,309,544	16,046,271,743
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>20,702,255,045</b>	<b>22,511,074,170</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	6,015,972,046	9,008,860,401
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	5,519,011,350	5,704,011,350
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	13,734,869,148	11,744,159,074
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(4,567,597,499)	(3,945,956,655)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>110,955,245,126</b>	<b>149,348,682,452</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	110,955,245,126	149,348,682,452
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>10,676,495,872</b>	<b>11,936,193,170</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	54,455,738	79,935,581
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		337,813,905	442,506,226
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		457,571	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	10,283,768,658	11,413,751,363

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>164,625,253,085</b>	<b>158,487,726,596</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>55,117,610,243</b>	<b>60,535,608,752</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	46,452,672,720	50,429,199,244
<i>Nguyên giá</i>	222		62,117,205,791	65,441,702,095
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(15,664,533,071)	(15,012,502,851)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	114,333,323
<i>Nguyên giá</i>	228		282,160,000	282,160,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(282,160,000)	(167,826,677)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	8,664,937,523	9,992,076,185
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>106,702,387,738</b>	<b>89,953,802,885</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	26,456,866,008	2,722,783,680
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	78,297,688,166	78,297,688,166
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	21,504,000,000	21,504,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(19,556,166,436)	(12,570,668,961)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2,805,255,104</b>	<b>7,998,314,959</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	1,320,217,868	1,187,120,203
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	287,041,736	515,791,556
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	1,197,995,500	6,295,403,200
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>323,216,199,558</b>	<b>370,270,324,689</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>129,002,037,590</b>	<b>179,646,807,389</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>81,722,194,982</b>	<b>91,827,775,939</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	5,160,000,000	13,057,498,508
2. Phải trả người bán	312	V.21	6,850,071,740	8,827,182,099
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	23,430,440,263	6,818,308,397
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	9,754,827,866	42,247,697,059
5. Phải trả người lao động	315		4,422,877,118	3,628,889,682
6. Chi phí phải trả	316	V.24	709,505,398	1,016,431,060
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	31,394,472,597	14,501,007,641
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.26	-	1,125,139,008
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	-	605,622,485
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>47,279,842,608</b>	<b>87,819,031,450</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.28	2,619,153,519	13,355,704,666
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.29	20,278,574,699	13,529,312,500
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.30	24,382,114,390	60,934,014,284
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>194,214,161,968</b>	<b>190,623,517,300</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.31</b>	<b>194,228,301,061</b>	<b>190,637,708,212</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		131,034,260,000	131,034,260,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(1,682,000)	(1,682,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		31,760,058,963	31,760,058,963
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		13,011,857,996	13,011,857,996
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		18,423,806,102	14,833,213,253
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>(14,139,093)</b>	<b>(14,190,912)</b>
1. Nguồn kinh phí	432	V.32	(91,430,000)	(148,260,000)
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	V.33	77,290,907	134,069,088
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>323,216,199,558</b>	<b>370,270,324,689</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

#### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài <del>không được cấp dịch vụ</del>		5.637.060,91	79.232.573,40
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		399.187,458	398
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		5.237.873,40	74.042,370
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		7.667,01	3.348,47
Yên Nhật (¥)		7.551.988,00	13.407.528,192
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		2.401.785,013	7.872.370,907

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Phó Tổng Giám đốc

Mai Thùy Linh

Phạm Thị Hiếu

Đặng Thị Thường

# CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	95.637.060.948	75.232.573.404
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		399.187.458	390.032.724
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		95.237.873.490	74.842.540.680
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	69.939.895.442	61.419.556.235
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.297.978.048	13.422.984.445
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.661.785.035	7.072.376.962
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.767.562.416	9.055.999.397
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.461.890.183	815.354.711
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	12.555.392.368	18.016.643.284
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.636.808.299	(6.577.281.274)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	234.050.177	12.569.695.081
12. Chi phí khác	32	VI.7	25.000.000	4.089.203.325
13. Lợi nhuận khác	40		209.050.177	8.480.491.756
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.845.858.476	1.903.210.482
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.255.265.627	1.573.554.066
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.590.592.849	329.656.416

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Phó Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Mai Thùy Linh

Phạm Thị Hiếu

Đặng Thị Thường

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP****(Theo phương pháp trực tiếp)****2013**

Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		144,584,288,560	136,891,639,024
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(14,024,723,207)	(40,250,459,995)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(19,458,925,995)	(15,339,405,161)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(637,055,076)	(604,047,836)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1,840,672,109)	(3,674,774,345)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		52,797,768,073	54,309,505,954
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(155,575,468,212)	(94,663,732,548)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>5,845,212,034</b>	<b>36,668,725,093</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(29,771,410,956)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	79,290,909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(500,000,000)	(260,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7,900,000,000	1,560,872,900
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(17,335,543,120)	(2,722,783,680)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		901,289,575	859,527,291
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(9,034,253,545)</b>	<b>(30,254,503,536)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		7.120.741.300	70.698.452.915
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(10.060.015.516)	(82.498.006.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(2.939.274.216)</b>	<b>(11.799.553.085)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(6.128.315.727)</b>	<b>(5.385.331.528)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>11.940.376.558</b>	<b>17.325.577.837</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(91.419.945)	130.249
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>5.720.640.886</b>	<b>11.940.376.558</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Phó Tổng Giám đốc

Mai Thùy Linh

Phạm Thị Hiếu

Đặng Thị Thường

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Simco Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Năm 2013**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, xây lắp.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** :
  - Xuất khẩu lao động
  - Giáo dục đào tạo
  - Kinh doanh bất động sản
  - Kinh doanh thương mại
- 4. Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 285 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 243 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 35
Máy móc và thiết bị	5 -10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	8

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao.

#### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

#### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam Thụy Điển được trích lập 100% trên giá gốc của khoản đầu tư theo Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam Thụy Điển Quyết định tạm dừng hoạt động sản xuất của Công ty kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2011.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 10. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### 11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

##### *Chi phí bảo hành công trình xây lắp*

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính bằng 3% trên doanh thu các công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### **13. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **14. Trích lập các quỹ**

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

#### **15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **16. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.780 VND/USD

239,57 VND/JPY

31/12/2013 : 21.085 VND/USD

200,14 VND/JPY

## 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

### *Doanh thu xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **18. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

#### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### **19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **20. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## **V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

### **1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền mặt	1.779.770.215	1.142.276.088
Tiền gửi ngân hàng	3.366.624.271	2.752.254.598
Tiền đang chuyển	574.246.400	
Các khoản tương đương tiền	-	8.045.845.872
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	-	8.045.845.872
<b>Cộng</b>	<b>5.720.640.886</b>	<b>11.940.376.558</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**2. Đầu tư ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>
Các khoản cho vay ngắn hạn				
- Cho Công ty Thủy điện Đăk Đoa vay với lãi suất 24%/năm		2.598.203.933		8.877.296.132
- Cho Công ty Rượu Việt Nam – Thủy Điện vay với lãi suất 24%/năm		7.938.105.611		7.168.975.611
<b>Cộng</b>		<b>10.536.309.544</b>		<b>16.046.271.743</b>

**3. Phải thu khách hàng**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Phải thu về kinh doanh Bất động sản	-	1.105.110.000
Phải thu khách hàng về cung cấp dịch vụ	1.056.332.225	877.807.327
Phải thu các khách hàng khác	487.825.322	526.443.322
Phải thu các khách hàng về Xây lắp	4.471.814.499	6.499.499.752
<b>Cộng</b>	<b>6.015.972.046</b>	<b>9.008.860.401</b>

**4. Trả trước cho người bán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Trả trước cho người bán cho dự án Hà Tĩnh	5.188.146.850	5.093.146.850
Trả trước cho người bán dự án Phụng Hiệp	300.000.000	300.000.000
Các khoản trả trước khác	30.864.500	310.864.500
<b>Cộng</b>	<b>5.519.011.350</b>	<b>5.704.011.350</b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Phải thu tiền ứng mua quyền khai thác mỏ	8.500.000.000	8.500.000.000
Phải thu tiền ứng thực hiện dự án Myanmar	1.500.000.000	1.500.000.000
Phải thu Công ty Mysico	1.985.946.870	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	-	63.043.788
Phải thu khác	1.748.054.378	1.681.115.286
<b>Cộng</b>	<b>13.734.869.148</b>	<b>11.744.159.074</b>

**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	(150.000.000)	(592.906.267)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	(1.118.177.111)	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(3.299.420.388)	(3.353.050.388)
<b>Cộng</b>	<b>(4.567.597.499)</b>	<b>(3.945.956.655)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.945.956.655	-
Trích lập dự phòng bổ sung	679.870.844	3.945.956.655
Xử lý nợ phải thu	(58.230.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>4.567.597.499</u></b>	<b><u>3.945.956.655</u></b>

#### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	46.561.560	437.035.583
Công cụ, dụng cụ	28.093.472	54.889.534
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	110.880.590.094	148.856.757.335
<b>Cộng</b>	<b><u>110.955.245.126</u></b>	<b><u>149.348.682.452</u></b>

#### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí Công cụ dụng cụ	28.745.701	58.657.175
Chi phí bảo hiểm	18.751.401	21.278.406
Chi phí sửa chữa	6.958.636	-
<b>Cộng</b>	<b><u>54.455.738</u></b>	<b><u>79.935.581</u></b>

#### 9. Tài sản ngắn hạn khác

Là các khoản tạm ứng của Cán bộ nhân viên Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**10. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	56.854.509.203	3.428.127.044	3.844.390.592	1.008.849.256	305.826.000	65.441.702.095
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
Giảm theo xử lý kiểm kê	-	(216.910.000)	-	-	-	(216.910.000)
Giảm do thanh lý				(170.061.500)		(170.061.500)
Giảm do quyết toán	(704.181.598)	-	-	-	-	(704.181.598)
Giảm do chuyển sang công cụ dụng cụ	-	(1.672.830.365)	-	(560.512.841)	-	(2.233.343.206)
<b>Số cuối năm</b>	<b>56.150.327.605</b>	<b>1.538.386.679</b>	<b>3.844.390.592</b>	<b>278.274.915</b>	<b>305.826.000</b>	<b>62.117.205.791</b>
<b>Trong đó</b>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	2.016.937.833	585.331.884	814.199.229	278.274.915	-	3.694.743.861
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	8.825.856.737	2.351.094.183	2.899.721.470	894.416.517	41.413.944	15.012.502.851
Khấu hao trong năm	1.902.592.411	265.074.114	326.315.082	23.094.381	38.228.256	2.555.304.244
Giảm theo xử lý kiểm kê	-	(216.910.000)	-	(18.375.200)	-	(235.285.200)
Giảm do thanh lý	-	-	-	(170.061.500)		
Giảm do chuyển sang công cụ dụng cụ	-	(1.047.128.041)	-	(450.799.283)	-	(1.497.927.324)
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.728.449.148</b>	<b>1.352.130.256</b>	<b>3.226.036.552</b>	<b>278.274.915</b>	<b>79.642.200</b>	<b>15.664.533.071</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	48.028.652.466	1.077.032.861	944.669.122	114.432.739	264.412.056	50.429.199.244
<b>Số cuối năm</b>	<b>45.421.878.457</b>	<b>186.256.423</b>	<b>618.354.040</b>	<b>-</b>	<b>226.183.800</b>	<b>46.452.672.720</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Phần mềm máy vi tính</b>	<b>Tài sản cố định vô hình khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	190.500.000	91.660.000	282.160.000
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>190.500.000</b>	<b>91.660.000</b>	<b>282.160.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	190.500.000	91.660.000	282.160.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	76.166.677	91.660.000	167.826.677
Tăng do khấu hao trong năm	114.333.323	-	114.333.323
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>190.500.000</b>	<b>91.660.000</b>	<b>282.160.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	114.333.323	-	114.333.323
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong năm</b>	<b>Kết chuyển vào chi phí trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Dự án Phụng Hiệp	2.309.020.651	-	-	2.309.020.651
Dự án mở rộng thị trường Canada	950.863.962	-	950.863.962	-
Chi phí đầu tư khai thác mỏ tại Myanmar <sup>(*)</sup>	6.475.969.604	1.056.034.038	1.220.999.861	6.311.003.781
Dự án đầu tư xây dựng nhà máy khai thác Cát trắng	44.913.091	-	-	44.913.091
Chi phí đầu tư nghiên cứu triển khai các dự án	62.447.514	-	62.447.514	-
Dự án Thạch cao tại Savanakheth	124.256.654	-	124.256.654	-
Công trình nhà để xe trường nghề	24.604.709	-	24.604.709	-
<b>Cộng</b>	<b>9.992.076.185</b>	<b>1.056.034.038</b>	<b>2.383.172.700</b>	<b>8.664.937.523</b>

<sup>(\*)</sup> Chi phí đầu tư vào Công ty Cổ phần hữu hạn Myanmar Simco Sông Đà chưa đủ cơ sở ghi nhận là khoản đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 13. Đầu tư vào công ty con

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần hữu hạn Myanmar Simco Sông Đà theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 335/BKHĐT - ĐTRNN - ĐC1 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 17 tháng 8 năm 2012 cho phép Công ty Cổ phần Simco Sông Đà thành lập Công ty Cổ phần Hữu hạn Myanmar Simco Sông Đà tại Myanmar.

Tổng số vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài đồng thời là vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam là 18.147.000 USD, tương đương 381.087.000.000 VND. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty Cổ phần Simco Sông Đà đã đầu tư là 26.456.866.008 VND, số còn phải đầu tư là 354.630.133.992 VND.

#### 14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Đoa	2.762.000	27.620.000.000	2.762.000	27.620.000.000
Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam – Thụy Điển	2.397.000	23.970.000.000	2.397.000	23.970.000.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản SIMCO - FANSIPAN	1.600.000	16.000.000.000	1.600.000	16.000.000.000
Công ty Cổ phần Logistics Kim Thành	576.684	5.766.843.859	576.684	5.766.843.859
Công ty Cổ phần Tự động hóa và Công nghệ thông tin Sông Đà	350.000	2.900.000.000	350.000	2.900.000.000
Công ty Cổ phần Xuất khẩu may Sông Đà	83.860	890.844.307	83.860	890.844.307
Công ty TNHH Simco Sông Đà		1.150.000.000		1.150.000.000
<b>Cộng</b>		<b>78.297.688.166</b>		<b>78.297.688.166</b>

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Tên Công ty	Tỷ lệ vốn cam kết góp	Tỷ lệ vốn thực góp	Tỷ lệ lợi ích	Vốn góp thực tế
Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Đoa	29,19%	33,25%	31,30%	27.620.000.000
Vốn góp của Công ty	27,48%	31,30%		26.000.000.000
Vốn nhận ủy thác của CBCNV <sup>(*)</sup>	1,71%	1,95%		1.620.000.000
Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thụy Điển	42,80%	42,80%	32,53%	23.970.000.000
Vốn góp của Công ty	32,53%	32,53%		18.220.000.000
Vốn nhận ủy thác của CBCNV <sup>(*)</sup>	10,27%	10,27%		5.750.000.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản SIMCO – FANSIPAN	45%	59,99%	59,99%	16.000.000.000
Công ty Cổ phần Kim Thành Logistics	40%	26,94%	26,94%	5.766.843.859
Công ty Cổ phần Tự động hóa và Công nghệ Thông tin Sông Đà	35%	35,83%	35,83%	2.900.000.000
Công ty Cổ phần Xuất khẩu may Sông Đà	20,97%	20,97%	20,97%	890.844.307
Công ty TNHH SIMCO Sông Đà	38,33%	38,33%	38,33%	1.150.000.000
<b>Cộng</b>				<b>78.297.688.166</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

(\*) Đây là các khoản nhận ủy thác đầu tư của cán bộ nhân viên Công ty theo các hợp đồng ủy thác đầu tư. Theo đó, Công ty được ủy thác để góp vốn thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan với tư cách là cổ đông của bên nhận góp vốn.

#### 15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		13.745.000.000		13.745.000.000
<i>Công ty Tài chính cổ phần Sông Đà</i>	<i>1.374.500</i>	<i>13.745.000.000</i>	<i>1.374.500</i>	<i>13.745.000.000</i>
Đầu tư vào đơn vị khác		7.759.000.000		7.759.000.000
<i>Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê<sup>(*)</sup></i>	<i>69.000</i>	<i>759.000.000</i>	<i>69.000</i>	<i>759.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng – Kratie<sup>(*)</sup></i>	<i>300.000</i>	<i>3.300.000.000</i>	<i>300.000</i>	<i>3.300.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Đầu Tư Vĩnh Sơn</i>	<i>210.000</i>	<i>2.100.000.000</i>	<i>210.000</i>	<i>2.100.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển khu Kinh tế Hải Hà<sup>(*)</sup></i>	<i>100.000</i>	<i>1.100.000.000</i>	<i>100.000</i>	<i>1.100.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà Miền Trung</i>	<i>50.000</i>	<i>500.000.000</i>	<i>50.000</i>	<i>500.000.000</i>
<b>Cộng</b>		<b>21.504.000.000</b>		<b>21.504.000.000</b>

(\*) Công ty không thu thập được Báo cáo tài chính của các Công ty này để làm căn cứ trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.

#### 16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết	19.380.538.986	11.696.025.781
- <i>Công ty TNHH Simco Sông Đà<sup>(*)</sup></i>	<i>803.082.441</i>	<i>860.444.406</i>
- <i>Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam – Thụy Điển</i>	<i>18.220.000.000</i>	<i>10.835.581.375</i>
- <i>Công ty Cổ phần Logistic Kim Thành</i>	<i>325.961.154</i>	<i>262.695.476</i>
- <i>Công ty Cổ phần may Xuất khẩu Sông Đà</i>	<i>156.316.549</i>	<i>271.283.447</i>
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	50.806.292	340.664.257
- <i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà Miền Trung</i>	<i>50.806.292</i>	<i>340.664.257</i>
<b>Cộng</b>	<b>19.556.166.436</b>	<b>12.570.668.961</b>

(\*) Số dự phòng của Công ty TNHH Simco Sông Đà được hoàn nhập theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	12.570.668.961
Trích lập dự phòng bổ sung	7.447.684.303
Hoàn nhập dự phòng	(462.186.828)
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.556.166.436</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 17. Chi phí trả trước dài hạn

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong năm</b>	<b>Phân bổ vào chi phí trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Chi phí CCDC	841.076.081	1.137.690.421	788.720.221	1.190.046.281
Chi phí sửa chữa	130.171.587	97.681.000	97.681.000	130.171.587
Chi phí cổ phần hóa	215.872.535	-	215.872.535	-
<b>Cộng</b>	<b>1.187.120.203</b>	<b>1.235.371.421</b>	<b>1.102.273.756</b>	<b>1.320.217.868</b>

#### 18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến Thuế TNDN tạm nộp 1% cho hoạt động chuyển nhượng Bất động sản. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	515.791.556	-
Số phát sinh	172.444.318	515.791.556
Số hoàn nhập	(401.194.138)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>287.041.736</b>	<b>515.791.556</b>

#### 19. Tài sản dài hạn khác

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Ký quỹ tại các ngân hàng		
<i>Ngân hàng Nông nghiệp &amp; PTNT tỉnh Nghệ An</i>	<i>11.907.400</i>	<i>11.811.100</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp &amp; PTNT tỉnh Thanh Hóa</i>	<i>33.592.100</i>	<i>33.592.100</i>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Trung</i>	<i>1.000.000.000</i>	<i>1.000.000.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây</i>	<i>152.456.000</i>	<i>5.250.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>1.197.995.500</b>	<b>6.295.403.200</b>

#### 20. Vay và nợ ngắn hạn

Là các vay cá nhân theo hợp đồng huy động vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất huy động do thỏa thuận giữa bên vay và bên đi vay phù hợp với lãi suất ngân hàng công bố từng thời điểm, thời hạn vay từ 06 tháng đến 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh khoản vay các cá nhân như sau

	<b>Năm nay</b>
Số đầu năm	13.057.498.508
Số tiền vay phát sinh	1.160.000.000
Số tăng do lãi nhập gốc	28.465.308
Số tiền vay đã trả	(9.085.963.816)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.160.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 21. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán dự án Hà Tĩnh	4.536.238.415	4.807.982.702
Phải trả người bán dự án Vạn Phúc	493.844.320	1.603.685.719
Phải trả người bán khác	902.078.005	875.973.942
Phải trả người bán về Xây lắp	917.911.000	1.539.539.736
<b>Cộng</b>	<b>6.850.071.740</b>	<b>8.827.182.099</b>

#### 22. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước tiền nhà Dự án đất 15% Vạn Phúc	18.062.500.000	-
Tiền ứng trước của Dự án Hà Tĩnh	5.217.940.263	5.217.940.263
Khách hàng ứng trước Công trình trường THPT Dân lập Đoàn Thị Điểm	-	1.516.648.134
Các khoản người mua trả tiền trước khác	150.000.000	83.720.000
<b>Cộng</b>	<b>23.430.440.263</b>	<b>6.818.308.397</b>

#### 23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.952.914.556	983.272.769	2.541.026.063	395.161.262
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.051.951.082	2.028.555.057	1.840.672.109	2.239.834.030
Thuế thu nhập cá nhân	35.117.350	113.834.536	135.802.613	13.149.273
Thuế nhà đất	38.207.714.071	1.689.154.007	32.790.184.777	7.106.683.301
Các loại thuế khác	-	6.000.000	6.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>42.247.697.059</b>	<b>4.820.816.369</b>	<b>37.313.685.562</b>	<b>9.754.827.866</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ xuất khẩu lao động	0%
Các hoạt động khác	10%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.845.858.476	1.903.210.482
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	91.624.000	4.391.005.781
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	66.624.000	
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	25.000.000	4.391.005.781
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	5.937.482.476	6.294.216.263
<i>Thu nhập từ hoạt động kinh doanh Bất động sản</i>	9.021.062.508	4.464.560.537
<i>Thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác</i>	(3.108.580.032)	1.829.655.726
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>2.255.265.627</b>	<b>1.573.554.066</b>
<b>Thuế phải nộp các năm trước</b>	<b>2.039.250</b>	
<b>Điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, nay được ghi nhận doanh thu trong năm</b>	<b>(228.749.820)</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>2.028.555.057</b>	<b>1.573.554.066</b>

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản**

Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo qui định tại Thông tư 123/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

#### **Thuế nhà đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## **24. Chi phí phải trả**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí kiểm toán	-	344.295.000
Thù lao HĐQT	223.350.000	94.050.000
Chi phí thẩm tra quyết toán Vốn đầu tư	124.348.434	226.251.072
Thiết kế thi công đường dây	32.162.824	41.959.830
Chi phí lãi vay	33.797.200	-
Chi phí phải trả khác	295.846.940	309.875.158
<b>Cộng</b>	<b>709.505.398</b>	<b>1.016.431.060</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn	462.486.892	632.556.382
BHXH, BHYT, BHTN	1.476.962.001	1.023.858.779
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	883.699.695	873.244.695
Phải trả của hoạt động Xuất khẩu lao động	7.743.187.032	243.495.212
Chi phí nhân công thuê ngoài	1.214.345.635	2.227.933.728
Nhận ủy thác đầu tư của CBNV	7.370.000.000	7.370.000.000
Tiền góp vốn dự án Myanmar	9.993.511.185	-
Tiền nhận đặt cọc hoàn thiện nhà	1.022.381.520	1.267.805.100
Phải trả CBNV tiền chi quá tạm ứng	490.068.600	169.645.247
Các quỹ hỗ trợ CBNV	292.421.560	244.147.044
Các khoản phải trả khác	445.408.477	448.321.454
<b>Cộng</b>	<b>31.394.472.597</b>	<b>14.501.007.641</b>

**26. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tăng do trích lập trong năm</b>	<b>Số đã sử dụng trong năm</b>	<b>Giảm khác</b>	<b>Số cuối năm</b>
Chi phí bảo hành công trình xây lắp	244.826.478	-	-	244.826.478	-
Dự phòng tiền lương <sup>(*)</sup>	880.312.530	-	506.958.530	373.354.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.125.139.008</b>	<b>-</b>	<b>506.958.530</b>	<b>618.180.478</b>	<b>-</b>

<sup>(\*)</sup> Dự phòng tiền lương giảm khác do phân loại lại phân ánh trên chỉ tiêu “Phải trả người lao động”**Bảo hành**

Dự phòng cho bảo hành chủ yếu liên quan đến xây lắp công trình.

**27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</b>	<b>Chi quỹ trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	79.355.753	-	79.355.753	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	526.266.732	-	526.266.732	-
<b>Cộng</b>	<b>605.622.485</b>	<b>-</b>	<b>605.622.485</b>	<b>-</b>

**28. Phải trả dài hạn khác**

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 29. Vay và nợ dài hạn

Là các khoản vay dài hạn các cá nhân theo Hợp đồng nhận tiền gửi có kỳ hạn với các cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng với lãi suất theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại thời điểm gửi. Tiền lãi được trả 6 tháng một lần vào ngày cuối cùng của tháng thứ 6. Khi đến hạn trả lãi, sau 7 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của tháng thứ 6, bên cho vay không đến nhận lãi thì Công ty sẽ nhập lãi vào gốc để tính cho kỳ hạn tiếp theo.

##### *Chi tiết số phát sinh về các khoản vay*

	<b>Năm nay</b>
Số đầu năm	13.529.312.500
Số tiền vay phát sinh trong năm	5.960.741.300
Lãi nhập gốc	1.762.572.599
Số tiền vay đã trả trong năm	(974.051.700)
<b>Số cuối năm</b>	<b>20.278.574.699</b>

#### 30. Doanh thu chưa thực hiện

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Phí dịch vụ Xuất khẩu lao động	12.823.893.934	9.178.706.652
Nhận trước tiền bán nhà dự án đất 15% Vạn Phúc	11.459.741.818	51.579.155.632
Phí dịch vụ đào tạo	98.478.638	176.152.000
<b>Cộng</b>	<b>24.382.114.390</b>	<b>60.934.014.284</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

**31. Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm trước	131.034.260.000	(1.682.000)	30.499.276.936	12.003.232.375	18.056.964.485	191.592.051.796
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	329.656.416	329.656.416
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	1.260.782.027	1.008.625.621	(3.553.407.648)	(1.284.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>131.034.260.000</b>	<b>(1.682.000)</b>	<b>31.760.058.963</b>	<b>13.011.857.996</b>	<b>14.833.213.253</b>	<b>190.637.708.212</b>
Số dư đầu năm nay	131.034.260.000	(1.682.000)	31.760.058.963	13.011.857.996	14.833.213.253	190.637.708.212
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	3.590.592.849	3.590.592.849
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>131.034.260.000</b>	<b>(1.682.000)</b>	<b>31.760.058.963</b>	<b>13.011.857.996</b>	<b>18.423.806.102</b>	<b>194.228.301.061</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vốn góp của Tổng Công ty Sông Đà	66.830.400.000	66.830.400.000
Vốn góp của các cổ đông khác	64.203.860.000	64.203.860.000
Cổ phiếu quỹ	(1.682.000)	(1.682.000)
<b>Cộng</b>	<b>131.032.578.000</b>	<b>131.032.578.000</b>

**Cổ phiếu**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.103.426	13.103.426
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.103.426	13.103.426
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.103.426</i>	<i>13.103.426</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	168	168
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>168</i>	<i>168</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.103.258	13.103.258
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.103.258</i>	<i>13.103.258</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**32. Nguồn kinh phí**

	<b>Năm nay</b>
Số đầu năm	(148.260.000)
Nguồn kinh phí được cấp	2.799.632.000
Chi sự nghiệp	(2.742.802.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>(91.430.000)</b>

**33. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định**

	<b>Năm nay</b>
Số đầu năm	134.069.088
Nguồn kinh phí được cấp	-
Số khấu hao	(56.778.181)
<b>Số cuối năm</b>	<b>77.290.907</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

##### 1. Doanh thu

###### *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	95.637.060.948	75.232.573.404
Doanh thu cung cấp dịch vụ	27.878.611.604	15.594.896.563
<i>Dịch vụ xuất khẩu lao động</i>	<i>23.286.521.657</i>	<i>4.764.661.911</i>
<i>Doanh thu cung cấp các dịch vụ khác</i>	<i>4.592.089.947</i>	<i>10.830.234.652</i>
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	63.342.065.999	26.943.030.911
Doanh thu hợp đồng xây dựng	4.416.383.345	32.694.645.930
Các khoản giảm trừ doanh thu:	399.187.458	390.032.724
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>399.187.458</i>	<i>390.032.724</i>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>95.237.873.490</b>	<b>74.842.540.680</b>

###### *Trong đó:*

- <i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	<i>27.479.424.146</i>	<i>15.204.863.839</i>
- <i>Doanh thu kinh doanh bất động sản</i>	<i>63.342.065.999</i>	<i>26.943.030.911</i>
- <i>Doanh thu thuần hoạt động xây dựng</i>	<i>4.416.383.345</i>	<i>32.694.645.930</i>

##### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	20.205.576.257	11.183.298.128
<i>Dịch vụ Xuất khẩu lao động</i>	<i>14.403.237.591</i>	<i>4.409.933.615</i>
<i>Các dịch vụ khác</i>	<i>5.802.338.666</i>	<i>6.773.364.513</i>
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	45.970.496.882	8.454.129.224
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	3.763.822.303	41.782.128.883
<b>Cộng</b>	<b>69.939.895.442</b>	<b>61.419.556.235</b>

##### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	167.005.542	202.053.120
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	838.245.787	693.287.085
Lãi cho vay	1.620.907.801	6.162.203.875
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	2.770.782
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	23.871.711	-
Lãi chậm nộp	11.754.194	12.062.100
<b>Cộng</b>	<b>2.661.785.035</b>	<b>7.072.376.962</b>

##### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.461.890.183	815.354.711
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	228.754.813	129.367.036
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	91.419.945	8.402.559
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	6.985.497.475	8.102.875.091
<b>Cộng</b>	<b>9.767.562.416</b>	<b>9.055.999.397</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	7.116.640.448	9.121.538.675
Chi phí vật liệu quản lý	859.151.993	962.942.898
Chi phí đồ dùng văn phòng	99.686.750	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	334.969.954	713.881.805
Thuế, phí và lệ phí	86.407.315	260.798.769
Chi phí dự phòng	679.870.844	3.945.956.655
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.464.674.608	996.891.703
Chi phí bằng tiền khác	1.913.990.456	2.014.632.779
<b>Cộng</b>	<b>12.555.392.368</b>	<b>18.016.643.284</b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ phạt vi phạm	43.160.136	27.000.000
Phạt vi phạm hợp đồng	-	6.904.405.458
Xử lý Công nợ phải trả	-	5.300.365.032
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp thôi việc	-	68.061.815
Thu nhập khác	190.890.041	269.862.776
<b>Cộng</b>	<b>234.050.177</b>	<b>12.569.695.081</b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp thuế, vi phạm hành chính	25.000.000	4.067.784.661
Chi phí khác	-	21.418.664
<b>Cộng</b>	<b>25.000.000</b>	<b>4.089.203.325</b>

#### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu không trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp này mà được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Simco Sông Đà theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu.

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.034.345.899	4.889.077.221
Chi phí nhân công	18.484.586.082	12.168.729.359
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.555.304.244	2.575.180.904
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.132.805.301	2.771.021.844
Chi phí khác	5.857.920.103	2.901.111.558
<b>Cộng</b>	<b>45.064.961.629</b>	<b>25.305.120.886</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tiền vay tăng do lãi nhập gốc	1.791.037.907	-
Phân loại khoản ký quỹ sang phải trả khác	7.192.587.406	-
Khoản đầu tư ngắn hạn tăng do lãi nhập gốc	1.620.907.801	2.965.473.616
Chuyển ký quỹ bảo lãnh thành vốn góp vào công ty con	5.250.000.000	-
Chuyển đầu tư thành vốn góp	1.148.539.208	-
Công ty sang tên cổ phần cho CBNV không qua tiền	-	1.255.000.000
Chuyển chi phí đầu tư dự án sang thành vốn góp công ty liên kết	-	770.000.000
<b>Cộng</b>	<b>17.003.072.322</b>	<b>4.990.473.616</b>

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tiền lương	1.337.490.950	1.450.407.060
Thù lao	487.440.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.824.930.950</b>	<b>1.450.407.060</b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Sông Đà	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần hữu hạn Myanmar Simco Sông Đà	Công ty con
Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thụy Điển	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkđoa	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tự động hóa và Công nghệ thông tin Sông Đà	Công ty liên kết
Công ty TNHH Simco Sông Đà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khoáng sản SIMCO - FANSIPAN	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Logistics Kim Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuất khẩu may Sông Đà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tài chính Sông Đà	Thành viên tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 27	Thành viên tập đoàn

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty Cổ phần hữu hạn Myanmar Simco Sông Đà</i></b>		
Góp vốn vào Công ty con	23.734.082.328	2.722.783.680
Hỗ trợ vốn cho Công ty con	1.995.018.070	-
<b><i>Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thụy Điển</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Simco Sông Đà	61.696.437	61.679.937
Vay công ty Simco Sông Đà	746.100.000	-
Lãi vay nhập gốc	-	3.078.900.415
<b><i>Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkđoa</i></b>		
Gốc và lãi vay phải trả Simco Sông Đà	1.620.907.801	2.958.723.716
Chuyển trả tiền vay cho Simco Sông Đà	7.900.000.000	-
<b><i>Công ty Cổ phần Tự động hóa và Công nghệ thông tin Sông Đà</i></b>		
Simco Sông Đà cung cấp dịch vụ thuê văn phòng	419.360.475	488.421.162
Cung cấp thiết bị cho Simco Sông Đà	293.882.445	207.232.878
<b><i>Công ty TNHH Simco Sông Đà</i></b>		
Phải trả Simco Sông Đà gốc và lãi vay	-	6.749.900

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Công ty Cổ phần hữu hạn Myanmar Simco Sông Đà</i></b>		
Phải thu công ty con tiền hỗ trợ vốn	1.995.018.070	-
<b><i>Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thụy Điển</i></b>		
Phải thu tiền gốc và lãi vay	7.976.955.851	7.168.975.611
Phải thu về khối lượng xây lắp	1.976.354.222	1.976.354.222
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	-	22.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkđoa</i></b>		
Phải thu tiền gốc và lãi vay	2.598.203.933	8.877.296.132
<b><i>Công ty Cổ phần Tự động hóa và Công nghệ thông tin Sông Đà</i></b>		
Phải thu về phí dịch vụ đã cung cấp	456.448.525	311.370.030
<b><i>Công ty Cổ phần May xuất khẩu Sông Đà</i></b>		
Tiền chuyển nhượng vốn	310.000.000	310.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Sông Đà 27</i></b>		
Ứng trước chi phí dự án	1.400.000.000	1.400.000.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>16.712.980.601</b>	<b>20.065.995.995</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Công ty Cổ phần Tự động hóa và Công nghệ thông tin Sông Đà</i></b>		
Phải trả về thiết bị cung cấp	-	323.270.690
<b><i>Công ty Cổ phần Sông Đà 27</i></b>		
Phải trả về khối lượng xây lắp hoàn thành	<u>1.111.711.100</u>	<u>1.111.711.100</u>
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>1.111.711.100</u></b>	<b><u>1.434.981.790</u></b>

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

### ***Lĩnh vực kinh doanh***

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Xuất khẩu lao động: Cung cấp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài.
- Lĩnh vực kinh doanh nhà và hạ tầng xây lắp: Xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, bán biệt thự, căn hộ liền kề.
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác: Cung cấp dịch vụ cho thuê nhà, dạy học, các dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Kinh doanh dịch vụ xuất khẩu lao động</u>	<u>Kinh doanh nhà và hạ tầng xây lắp</u>	<u>Kinh doanh dịch vụ khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	22.887.334.199	67.758.449.344	4.592.089.947	95.237.873.490
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>22.887.334.199</u></b>	<b><u>67.758.449.344</u></b>	<b><u>4.592.089.947</u></b>	<b><u>95.237.873.490</u></b>
 Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>15.252.876.360</u>	<u>18.024.130.159</u>	<u>(7.979.028.471)</u>	25.297.978.048
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(12.555.392.368)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				<u>12.742.585.680</u>
Doanh thu hoạt động tài chính				2.661.785.035
Chi phí tài chính				(9.767.562.416)
Thu nhập khác				234.050.177
Chi phí khác				(25.000.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				<u>(2.255.265.627)</u>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b><u>3.590.592.849</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	<b>Kinh doanh dịch vụ xuất khẩu lao động</b>	<b>Kinh doanh nhà và hạ tầng xây lắp</b>	<b>Kinh doanh dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>906.456.558</b>	<b>2.683.584.303</b>	<b>181.870.462</b>	<b>3.771.911.323</b>

**Năm trước**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	4.764.661.911	59.637.676.841	10.440.201.928	74.842.540.680
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>4.764.661.911</b>	<b>59.637.676.841</b>	<b>10.440.201.928</b>	<b>74.842.540.680</b>

Kết quả kinh doanh theo bộ phận	354.728.296	9.401.418.734	3.666.837.415	13.422.984.445
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(18.016.643.284)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(4.593.658.839)
Doanh thu hoạt động tài chính				7.072.376.962
Chi phí tài chính				(9.055.999.397)
Thu nhập khác				12.569.695.081
Chi phí khác				(4.089.203.325)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.573.554.066)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>329.656.416</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Kinh doanh dịch vụ xuất khẩu lao động</b>	<b>Kinh doanh nhà và hạ tầng xây lắp</b>	<b>Kinh doanh dịch vụ khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	5.024.474.014	135.127.324.237	1.136.654.559	141.288.452.810
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				181.927.746.748
<b>Tổng tài sản</b>				<b>323.216.199.558</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	36.024.474.014	53.141.258.340	1.310.556.643	90.476.288.997
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				38.525.748.593
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>129.002.037.590</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

	Kinh doanh dịch vụ xuất khẩu lao động	Kinh doanh nhà và hạ tầng xây lắp	Kinh doanh dịch vụ khác	Cộng
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	50.168.104.003	189.333.821.686	17.675.145.330	257.177.071.019
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				113.093.253.670
<b>Tổng tài sản</b>				<b>370.270.324.689</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	64.624.078.790	48.322.026.668	8.782.081.855	121.728.187.313
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				57.918.620.076
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>179.646.807.389</b>

#### Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

#### Các sai sót

Ban Tổng giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh căn cứ theo Báo cáo kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 12 năm 2013 và phân loại lại số đầu năm. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính được điều chỉnh cụ thể như sau:

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán tổng hợp</b>					
Đầu tư ngắn hạn	121	12.967.371.328	3.078.900.415	16.046.271.743	(1)
Phải thu khách hàng	131	7.458.554.493	1.550.305.908	9.008.860.401	(2)
Các khoản phải thu khác	135	11.705.308.834	38.850.240	11.744.159.074	(3)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(828.206.000)	(3.117.750.655)	(3.945.956.655)	(4)
Hàng tồn kho	141	86.046.391.268	63.302.291.184	149.348.682.452	(5)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	83.101.771.866	(73.109.695.681)	9.992.076.185	(5)
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	(12.036.690.038)	(533.978.923)	(12.570.668.961)	(6)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	613.684.011	(97.892.455)	515.791.556	(7)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	41.903.727.178	343.969.881	42.247.697.059	(8)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	1.240.990.947	(115.851.939)	1.125.139.008	(9)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	632.082.485	(26.460.000)	605.622.485	(10)
Doanh thu chưa thực hiện	338	70.723.259.739	(9.789.245.455)	60.934.014.284	(11)

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

		Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
	Mã số				
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	14.144.880.951	688.332.302	14.833.213.253	(1-11)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp</b>					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	64.033.958.943	11.198.614.461	75.232.573.404	(2,11)
Giá vốn hàng bán	11	51.728.003.677	9.691.552.558	61.419.556.235	(5,9)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.954.626.307	3.117.750.655	7.072.376.962	(1,3)
Chi phí tài chính	22	8.522.020.474	533.978.923	9.055.999.397	(6)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	14.925.352.629	3.091.290.655	18.016.643.284	(4,10)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.876.027.399	(302.473.333)	1.573.554.066	(8,7)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(613.684.011)	613.684.011	-	(7)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(358.675.886)	688.332.302	329.656.416	(1-11)
1) Đầu tư ngắn hạn					
Các điều chỉnh bao gồm:					
Lãi nhập gốc khoản cho Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam – Thủy Điện vay				3.078.900.415	
2) Phải thu khách hàng					
Tăng do điều chỉnh doanh thu Công trình Dương Nội 1.409.369.006 VND, thuế GTGT phải nộp 140.936.902 VND.					
3) Các khoản phải thu khác					
Tăng do điều chỉnh lãi phải thu Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam – Thủy Điện 38.850.240 VND.					
4) Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi					
Tăng do trích lập bổ sung dự phòng phải thu khoản cho Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam – Thủy Điện vay đã quá hạn thanh toán 3.177.750.655 VND.					
5) Hàng tồn kho					
Các điều chỉnh bao gồm:					
Điều chỉnh giảm tương ứng với giá vốn Công trình dương nội, nhà LK5A và BT 5A				(9.807.404.497)	
Điều chỉnh phân loại chi phí Xây dựng cơ bản dở dang				73.109.695.681	
6) Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn					
Điều chỉnh tăng do trích lập bổ sung dự phòng đầu tư vào Công ty liên kết.					
7) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại					

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

Điều chỉnh giảm tương ứng với phần doanh thu nhà LK 5A và BT 5A số tiền 97.892.455 VND.

- 8) Thuế và các khoản phải nộp nhà nước  
Các điều chỉnh bao gồm:
- |  |              |
|--|--------------|
| Điều chỉnh tăng thuế GTGT đầu ra công trình Dương nội                            | 140.936.902  |
| Điều chỉnh tăng thuế TNDN hiện hành  | 311.210.678  |
| Điều chỉnh giảm thuế TNDN hiện hành tương ứng 1% doanh thu công trình nhà LK, BT | (97.892.455) |
- 9) Dự phòng phải trả ngắn hạn  
Điều chỉnh giảm phần trích lập dự phòng bảo hành của Công trình Vạn Phúc 115.851.939 VND vào giá vốn Công trình.
- 10) Quỹ khen thưởng, phúc lợi  
Giảm do điều chỉnh chi phí quản lý khoản chi hỗ trợ Đoàn Thanh niên 26.460.000 VND.
- 11) Doanh thu chưa thực hiện  
Giảm do ghi nhận bổ sung doanh thu nhà LK5A ô số 19 và nhà BT 5A ô số 2 số tiền 9.789.245.455 VND.

#### 4. Quản lý rủi ro tài chính

##### **Tổng quan**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

##### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### **Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.720.640.886	-	-	-	5.720.640.886
Phải thu khách hàng	3.776.668.391	-	-	2.153.423.955	6.015.972.046
Các khoản cho vay	6.739.838.589	-	-	3.877.750.655	10.536.309.544
Các khoản phải thu khác	14.932.864.648	-	-	-	14.932.864.648
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	21.004.000.000	500.000.000	-	-	21.504.000.000
<b>Cộng</b>	<b>52.174.012.514</b>	<b>500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>6.031.174.610</b>	<b>58.709.787.124</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.940.376.558	-	-	-	11.940.376.558
Phải thu khách hàng	6.880.936.446	-	-	2.127.923.955	9.008.860.401
Các khoản cho vay	12.928.521.088	-	-	3.117.750.655	16.046.271.743
Các khoản phải thu khác	17.981.332.274	-	-	58.230.000	18.039.562.274
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	21.004.000.000	500.000.000	-	-	21.504.000.000
<b>Cộng</b>	<b>70.735.166.366</b>	<b>500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>5.303.904.610</b>	<b>76.539.070.976</b>

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	5.160.000.000	20.278.574.699	-	25.438.574.699
Phải trả người bán	6.850.071.740	-	-	6.850.071.740
Các khoản phải trả khác	10.804.182.122	2.619.153.519	-	13.423.335.641
<b>Cộng</b>	<b>22.814.253.862</b>	<b>22.897.728.218</b>	<b>-</b>	<b>45.711.982.080</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	13.057.498.508	13.529.312.500	-	26.586.811.008
Phải trả người bán	8.827.182.099	-	-	8.827.182.099
Các khoản phải trả khác	3.849.297.521	13.355.704.666	-	17.205.002.187
<b>Cộng</b>	<b>25.733.978.128</b>	<b>26.885.017.166</b>	<b>-</b>	<b>52.618.995.294</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty thực hiện dịch vụ xuất khẩu lao động với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và JPY do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>USD</b>	<b>JPY</b>	<b>USD</b>	<b>JPY</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.667,01	7.551.988,00	3.348,47	5.280.192,00
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>7.667,01</b>	<b>7.551.988,00</b>	<b>3.348,47</b>	<b>5.280.192,00</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 2.432.359 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 1.041.794 VND) do ảnh hưởng của lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái kỳ này không thay đổi nhiều so với năm trước.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và JPY tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 2.395.868.193 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 1.642.805.790 VND) do ảnh hưởng của lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái kỳ này không thay đổi nhiều so với năm trước.

#### **Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.720.640.886	-	11.940.376.558	-	5.720.640.886	11.940.376.558
Phải thu khách hàng	6.015.972.046	(1.169.846.844)	9.008.860.401	(769.976.000)	4.846.125.202	8.238.884.401
Các khoản cho vay	10.536.309.544	(3.397.750.655)	16.046.271.743	(3.117.750.655)	7.138.558.889	12.928.521.088
Các khoản phải thu khác	14.932.864.648	-	18.039.562.274	(58.230.000)	14.932.864.648	17.981.332.274
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	21.504.000.000	(50.806.292)	21.504.000.000	(340.664.257)	21.453.193.708	21.163.335.743
<b>Cộng</b>	<b>58.709.787.124</b>	<b>(4.610.844.078)</b>	<b>76.539.070.976</b>	<b>(4.286.620.912)</b>	<b>54.091.383.333</b>	<b>72.252.450.064</b>

##### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	25.438.574.699	26.586.811.008	25.438.574.699	26.586.811.008
Phải trả người bán	6.850.071.740	8.827.182.099	6.850.071.740	8.827.182.099
Các khoản phải trả khác	13.423.335.641	17.205.002.187	13.423.335.641	17.205.002.187
<b>Cộng</b>	<b>45.711.982.080</b>	<b>52.618.995.294</b>	<b>45.711.982.080</b>	<b>52.618.995.294</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Tòa nhà Simco, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) và điều chỉnh lại theo Báo cáo kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 12 năm 2013.

Người lập biểu



Mai Thùy Linh

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hiếu



Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Phó Tổng Giám đốc

Đặng Thị Thường

